TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS–ST
Ngày 30-3-2018
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên *tham gia phiên tòa****:*** Ông Trần Văn Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2017/TLST–DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về "tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST–DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị S, sinh năm 1957;

Cư trú tại: Ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị V (tên gọi khác Đ), sinh năm 1980;

Cư trú tại: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tạ Thị S trình bày:

Bà và chị Đỗ Thị V có quan hệ họ hàng là dì cháu với nhau. Khoảng đầu tháng 11/2017, giữa bà và chị V có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, sau đó bà được nghe sự việc chị Đỗ Thị V tung tin đồn nói bà lấy trai. Bà có liên lạc với chị V để xác định thông tin và chị V thừa nhận có nói sự việc này. Lý do giữa chị V và

chị Phạm Thị G là con ruột của bà (hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan) có xảy ra mâu thuẫn, chị V cho rằng bà không răn dạy con cái nên xúc phạm bà. Bà đã làm đơn gửi lên Công an xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giải quyết. Sau khi Công an xã làm việc xong đã chuyển hồ sơ về ấp G để tiến hành hòa giải nhưng không thành. Bản thân bà không bị xử lý hay xử phạt vi phạm hành chính đối với sự việc này. Việc chị V nói thông tin sai sự thật cho nhiều người biết đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của bà và gia đình, khiến bà cảm thấy mặc cảm và xấu hổ với mọi người, chồng bà là ông Phạm Văn L nghi ngờ bà dẫn đến việc vợ chồng xảy ra cự cãi, xích mích, mâu thuẫn. Ngày 20/11/2017, bà khởi kiện chị Đỗ Thị V yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 13.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/12/2017 và biên bản hòa giải ngày 29/12/2017, bà thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu chị V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị V trình bày:

Chị thừa nhận giữa chị và con gái bà S là chị Phạm Thị G có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi và xúc phạm nhau. Chị có gặp bà S để thông báo sự việc này mục đích để bà S can thiệp, hòa giải nhưng bà S không hòa giải và còn nói chị lấy trai. Trong lúc bực tức, chị có gọi điện thoại nói bà S lấy trai. Ngoài ra chị không kể lại cho người nào khác về sự việc này. Sau đó bà S làm đơn tố cáo chị và Công an xã M, tổ hòa giải ấp G đã hòa giải như lời bà S trình bày. Trong quá trình hòa giải tại ấp G, chị có trình bày lại nguồn gốc sự việc và đồng ý xin lỗi bà S nhưng đồng thời chị yêu cầu bà S phải xin lỗi chị về việc đã xúc phạm chị. Chị không bị xử lý hay xử phạt vi phạm hành chính trong sự việc này. Chị thừa nhận bản thân chị có nói thông tin sai sự thật về bà S nhưng do chị bức xúc việc trước đó bà S xúc phạm chị. Chị không đồng ý bồi thường cho bà S số tiền 5.000.000 đồng do sự việc xảy ra do lỗi của 02 bên.

Tại phiên tòa: Bà Tạ Thị S, chị Đỗ Thị V vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến: Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S; đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà S. Chị Đỗ Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải ngày 29/12/2017, bà S tự nguyện thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà S về việc yêu cầu chị V bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

[2] Về nội dung: Trong thời gian từ đầu tháng 11/2017, bà Tạ Thị S và chị Đỗ Thị V có xảy ra mâu thuẫn. Chị V là người có đầy đủ nhận thức và làm chủ được hành vi của mình nhưng có những lời nói thông tin về bà S không đúng sự thật, không có cơ sở. Bản thân chị V biết bà S là người hoàn toàn đứng đắn. Việc chị V tung tin đồn thất thiệt, không căn cứ đã làm chồng bà S nghi ngờ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà S, gia đình bị xáo trộn, mất hạnh phúc. Hành vi của chị V là sai trái, xâm phạm đến đời tư của người khác.

Mặt khác, chị V khai rằng chị chỉ nói chuyện của bà S có chồng chị là anh Nguyễn Bình A chứng kiến. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và lời khai của nhiều người làm chứng thể hiện chị V có nói việc bà S lấy trai cho nhiều người nghe. Hội đồng xét xử nhận thấy việc làm sai trái, vô căn cứ của chị V đã xúc phạm và gây thiệt hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín; xâm phạm đến quyền nhân thân của bà S được pháp luật bảo vệ; gây dư luận xấu đối với bà S trong địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của bà S. Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự, hành vi của chị V đã xâm phạm và gây thiệt hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà S, Hội đồng xét xử xét thấy buộc chị Đỗ Thị V phải bồi thường cho bà Tạ Thị S số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 584, 592 Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị S về việc yêu cầu chị Đỗ Thị V bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Buộc chị Đỗ Thị V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Tạ Thị S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Tạ Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đỗ Thị V không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị V phải trả cho bà S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị S đối với chị Đỗ Thị V về việc yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thiên Di